

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST

Ngày 08/8/2018.

*“V/v Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kim Na Rinh.

Ông Lê Văn Được.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Diệp Tấn Sỹ – Chức vụ Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2018/TLST-HNGĐ, ngày 15/6/2018, về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HN, ngày 24 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Thu T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn G M, xã N A, thị xã N H, tỉnh K H. Có mặt.

Bị đơn: Anh Thạch Hon P, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp Ô R, xã L S, huyện C N, tỉnh T V. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Mai Thị Thu T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh P xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N A, thị xã N H, tỉnh K H ngày 04/7/2011, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn, khi tiến đến hôn nhân chị và anh P có quen nhau gần 06 tháng rồi tự nguyện tiến hành lễ cưới theo phong tục tập quán, nữ trang ngày cưới đã bán hết không còn.

Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 03 năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh P không quan tâm đến gia đình, vợ con, anh thường xuyên uống rượu, dẫn đến vợ chồng cãi vã với nhau nhiều lần, chị ẵm con về nhà mẹ ruột sống cho đến nay hơn 06 năm, anh P bỏ mặt chị và con không đến thăm lần nào cả, cũng không điện thoại hỏi thăm, khi sự việc xảy ra gia đình 02 bên có hòa giải nhưng không hàn gắn được, vợ chồng ly thân tính đến nay hơn 06 năm nên tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

- *Về nuôi con tên:* Thạch Mai Quốc A, sinh ngày 31/01/2012. Chị T xin được quyền nuôi dưỡng con sau khi ly hôn.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Chị T không tranh chấp, không khởi kiện.

Ngoài ra chị T không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bị đơn anh Thạch Hon P: Vắng mặt lần thứ nhất và có làm đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên anh P không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ cho các đương sự nhận. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh P, về con giao cho chị T được quyền nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả do chị T không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết. Buộc chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Thạch Hon P là bị đơn trong vụ án, tại phiên tòa anh P vắng mặt lần thứ nhất và có làm đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Thạch Hon P theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị T khởi kiện anh Thạch Hon P yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với P, về nuôi con chị T xin được quyền nuôi dưỡng. Căn cứ khoản 01 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xét thấy chị T và anh P xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N A thị xã N H, tỉnh K H vào ngày 04/7/2011, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn, từ đó xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng:

Chị T khai: Sau ngày cưới chị và anh P thuê nhà trọ sống tại thành phố Hồ Chí Minh, do anh P không quan tâm đến cuộc sống gia đình, vợ con, anh thường xuyên uống rượu, mỗi lần chị góp ý thì dẫn đến cãi vã gây gỗ lẫn nhau, từ đó chị âm con về nhà mẹ ruột sống từ tháng 3 năm 2012 cho đến nay, anh P không đến thăm chị và con lần nào cả, cũng không điện thoại liên lạc, chị và anh P đã ly thân hơn 06 năm nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án anh P đều vắng mặt, nên phiên hòa giải đoàn tụ không tiến hành được và tại phiên tòa hôm nay anh P tiếp tục vắng mặt, từ đó cho thấy việc hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả. Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, tại các bản khai anh P trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng về lối sống và ứng xử giao tiếp, vợ chồng không hợp nhau về tính tình nên không chung sống nhau từ năm 2012 đến nay và anh P đồng ý ly hôn với chị T.

Từ những chứng cứ nêu trên, xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh P ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị T và anh P được ly hôn với nhau.

- *Về nuôi con*: Xét thấy chị T và anh P chung sống sinh 01 người con tên Thạch Mai Quốc A, sinh ngày 31/01/2012, con hiện sống với chị T và được chị T chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo về mọi mặt, nay chị T xin được quyền nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Tại phiên tòa mặt dù anh P vắng mặt, tuy nhiên tại các bản khai anh P cũng đồng ý giao con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Để cháu Thạch Mai Quốc A, sinh ngày 31/01/2012 có cuộc sống và chỗ ở ổn định nhằm phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu Thạch Mai Quốc A cho chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị T không khởi kiện, không đặt ra yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Mai Thị Thu T có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 01 Điều 28, các Điều 147, 228, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 05 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị Thu T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị Thu T và anh Thạch Hon P được ly hôn với nhau.

2. Về nuôi con:

- Chị Mai Thị Thu T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Thạch Mai Quốc A, sinh ngày 31/01/2012.

- Anh Thạch Hon P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Mai Thị Thu T nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0017179, ngày 15/6/2018 do chị T nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị Mai Thị Thu T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thị Thu T có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Thạch Hon P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã Ninh An, thị xã NH, tỉnh K H.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm

